

Số: /BC-SKHCN

Hưng Yên, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả áp dụng sáng kiến trong lĩnh vực cải cách hành chính của tỉnh Hưng Yên, năm 2023

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 về ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên; số 22/2017/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên; số 40/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 sửa đổi, bổ sung Điều 15, Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh; số 34/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 kiện toàn Hội đồng sáng kiến tỉnh Hưng Yên và số 23/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-HĐSK, ngày 11/01/2023 của Chủ tịch Hội đồng sáng kiến tỉnh ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến tỉnh Hưng Yên.

Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan Thường trực của Hội đồng sáng kiến tỉnh báo cáo kết quả áp dụng đối với 04 sáng kiến cải cách hành chính năm 2023, như sau:

1. Sáng kiến: Giải pháp nâng cao hiệu quả trong cải cách thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho các cuộc thanh tra ngân sách huyện

Nhóm tác giả: Nguyễn Đức Tải - Giám đốc Sở Tài chính; Trần Văn Bằng - Phó Giám đốc Sở Tài chính; Tạ Minh Chuẩn - Chuyên viên, phòng Quản lý giá, công sản và doanh nghiệp, Sở Tài chính.

Công tác thanh tra được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Sở Tài chính trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính, ngân sách; góp phần quan trọng trong việc đảm bảo chính sách pháp luật của nhà nước được thực hiện có hiệu quả, công tác thanh tra ngày càng phức tạp đòi hỏi cán bộ làm công tác thanh tra phải không ngừng học tập, nâng cao bản lĩnh trình độ lý luận chính trị, công tác chuyên môn, đổi mới phương pháp, cách thức làm việc để nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra.

Thanh tra ngân sách huyện là một trong những hoạt động thanh tra tài chính tại Sở Tài chính Hưng Yên. Hoạt động thanh tra ngân sách huyện thuộc hoạt động xây dựng quy trình thanh tra, nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra tài chính; Xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra; Kiểm tra và xử lý sau thanh tra, kiểm tra; Kiên nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành, hoặc hủy bỏ những quy định trái với văn bản quy phạm pháp luật, hoặc kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách không còn phù hợp được phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm tra tài chính.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về thu thập thông tin, tài liệu nắm tình hình để phục vụ công tác thanh tra ngân sách huyện, qua đó rút ra những ưu điểm cũng như những vấn đề còn hạn chế, bất cập trong quy định của pháp luật và những vấn đề thực chất đặt ra, nhóm tác giả đã đưa ra giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả việc thu thập thông tin, tài liệu, nắm tình hình phục vụ các cuộc thanh tra ngân sách huyện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của sở tài chính nói chung và hoạt động của thanh tra tài chính nói riêng.

Sáng kiến đã đưa ra 5 giải pháp và tổ chức triển khai thực hiện: (1) Thực hiện thu thập thông tin, tài liệu và các nội dung khác đối với đối tượng thanh tra, đối tượng có liên quan trước khi tiến hành cuộc thanh tra; (2) Yêu cầu đối tượng thanh tra lập báo cáo thật cụ thể theo đề cương chi tiết, cũng như chuẩn bị tất cả các tài liệu liên quan đến điều hành ngân sách huyện; (3) Lập kế hoạch tổng thể cụ thể và kế hoạch cá nhân thật chi tiết, thông báo lịch làm việc đối với từng đối tượng thanh tra đầy đủ các nội dung, qua đó giúp cho đối tượng thanh tra có sự chuẩn bị chu đáo khi cung cấp tài liệu, cũng như đoàn thanh tra không bị động để thời gian thanh tra được xuyên suốt; (4) Bắt đầu tiến hành thanh tra phải tiên lượng được phần việc và tính phức tạp của nó để chủ động thực hiện; (5) Xây dựng và ứng dụng các phần mềm tin học chuyên dùng cho công tác thanh tra ngân sách huyện.

- Từ đầu năm 2023, Sở Tài chính đã thực hiện 02 cuộc thanh tra ngân sách huyện. Kết quả cụ thể như sau:

+ Thanh tra ngân sách thành phố Hưng Yên, thời kỳ năm 2022: Đã thực hiện thanh tra tại UBND thành phố Hưng Yên và 26 đơn vị dự toán, UBND xã, phường của thành phố. Đã kiến nghị xử lý về kinh tế như sau: Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 276.688.033 đồng; loại khỏi giá trị thanh quyết toán các công trình xây dựng do dự toán tính thừa, thi công thiếu khối lượng... số tiền 747.426.587 đồng.

+ Thanh tra ngân sách huyện Văn Lâm, thời kỳ năm 2022: Đã thực hiện thanh tra tại UBND huyện Văn Lâm và 18 đơn vị dự toán, UBND xã, phường của huyện. Đã kiến nghị xử lý về kinh tế như sau: Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 890.950.681 đồng; loại khỏi giá trị thanh quyết toán các công trình xây dựng do dự toán tính thừa, thi công thiếu khối lượng... số tiền 492.159.942 đồng; giảm chi chuyển nguồn và kết dư ngân sách để chuyển trả ngân sách tỉnh số tiền 5.655.264.188 đồng; bổ sung nguồn kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương năm 2022 số tiền 5.780.874.531 đồng.

Kết quả sau khi thực hiện sáng kiến:

- Rút ngắn thời gian thực hiện các cuộc thanh tra; tăng số lượng các cuộc thanh tra, tăng đơn vị được thanh tra, các cuộc thanh tra thực hiện có trọng tâm, trọng điểm;

- Kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm của các đơn vị được thanh tra; khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, nâng cao năng lực, đổi mới quy trình hoạt động thanh tra, kiểm tra tài chính;

- Phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với các phòng ban chuyên môn của Sở, với Thanh tra các cấp, cấp ủy chính quyền địa phương để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác thanh tra, kiểm tra tài chính.

- Góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những bất cập cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân. Kiểm soát tốt hơn thông tin, tài liệu, số liệu; dễ dàng công khai, minh bạch trong hoạt động của các đơn vị, tổ chức, cá nhân,...

Kiểm soát tốt hơn thông tin, tài liệu, số liệu; dễ dàng công khai, minh bạch trong hoạt động của các đơn vị, tổ chức, cá nhân,...

2. Sáng kiến: Giải pháp tăng cường nguồn thu, đảm bảo nhu cầu chi ngân sách tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025, góp phần hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX

Nhóm tác giả: Nguyễn Đức Tài - Giám đốc Sở Tài chính; Phạm Thị Lan - Phó Giám đốc Sở Tài chính; Hoàng Thị Hiền - Chánh Văn phòng Sở Tài chính.

Trong những năm qua, công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn tỉnh được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh nên đã đạt nhiều kết quả quan trọng, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của địa phương.

Các biện pháp quản lý nguồn thu, chống thất thu, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được tập trung triển khai thực hiện; việc huy động, phân bổ nguồn lực NSNN để đảm bảo phục vụ phát triển kinh tế của tỉnh được thực hiện hiệu quả, cơ cấu chi NSNN được điều chỉnh hợp lý, theo hướng tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển và giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên.

Từ năm 2017, Hưng Yên tự cân đối ngân sách và có điều tiết về Trung ương 7%. Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân đạt gần 13%/năm. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2016-2020 đạt 65.623 tỷ đồng (trong đó thu nội địa: 50.615 tỷ đồng, chiếm 73%), tăng gấp hơn 2 lần tổng thu ngân sách giai đoạn 2011-2015. Tốc độ tăng thu nội địa bình quân 14,8 %/năm, mặc dù năm 2017, 2018 và năm 2019 liên tiếp bị hụt thu ngân sách.

Nguồn lực của địa phương trong giai đoạn 2016-2020, cơ bản đáp ứng các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tổng chi ngân sách địa phương 05 năm (2016-2020) là 48.563 tỷ đồng, tăng 1,8 lần tổng chi giai đoạn 2011-2015, trong đó chi đầu tư phát triển 17.893 tỷ đồng, chi thường xuyên 30.721 tỷ đồng, chi trả nợ gốc và phí/lãi 602,6 tỷ đồng.

Tỷ trọng chi đầu tư phát triển chiếm 36,7% (17.893/48.563 tỷ đồng) trên tổng chi ngân sách, Trong chi đầu tư phát triển chủ yếu bố trí cho các dự án về giáo dục - đào tạo, y tế, giao thông, thủy lợi,...Chi thường xuyên chiếm 63,3% (30.721/48.563 tỷ đồng). Chi ngân sách cho Giáo dục - đào tạo và chỉ công tác bảo vệ môi trường tăng dần hàng năm.

Việc điều hành chi ngân sách đã được thực hiện đúng Luật ngân sách nhà nước quy định, thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để chi cho lĩnh vực an sinh xã hội, cắt giảm đầu tư công, tăng cường kiểm soát chi để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách, đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời thực hiện chi một số chế độ, chính sách mới phát sinh, trợ cấp hàng tháng cho người cao tuổi, chế độ tiền lương; phụ cấp công vụ, phụ cấp thâm niên của đảng, đoàn thể và các chế độ do UBND tỉnh ban hành. Các đơn vị giao quyền tự chủ tài chính thực hiện đúng chế độ chính sách, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện nghiêm túc.

Hạn chế: Về thu ngân sách nhà nước: Trên tổng thể, kế hoạch thu NSNN trên địa bàn là hoàn thành so với dự toán Trung ương giao, tuy nhiên một số chỉ tiêu đạt thấp hơn so dự toán. Hoạt động đầu tư đã chuyển biến nhưng chưa hình thành được những nguồn thu lớn, vững chắc.

Về chi ngân sách địa phương: Ngân sách Trung ương giao thực hiện trong thời kỳ ổn định trung hạn chưa phản ánh được đầy đủ các yếu tố thay đổi về chính sách, chế độ, nhiệm vụ cũng như yếu tố về giá cả thị trường trong giai đoạn nên khó khăn trong cân đối và điều hành ngân sách địa phương. Việc thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị còn vướng mắc về hệ thống văn bản của trung ương chưa đồng bộ trong hướng dẫn, chậm so với yêu cầu triển khai.

Các năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, ngân sách địa phương bị hụt thu (Ngân sách cấp tỉnh) do thay đổi cơ chế, chính sách thuế Trung ương ban hành làm ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách địa phương, tình hình thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn làm việc sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp bị sụt giảm, làm giảm nguồn thu ngân sách nhà nước, để đảm bảo cân đối ngân sách, địa phương đã phải cắt giảm, tạm dừng, chuyển một số nhiệm vụ chi sang năm sau.

Sáng kiến đã đưa ra 7 giải pháp và tổ chức thực hiện: Xây dựng phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách; định mức phân phối chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách mới giai đoạn 2022-2025. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật thuế sửa đổi, bổ sung. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước chủ động, chặt - chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính; thực hiện thẩm định dự toán, quyết toán ngân sách cho các cấp, các ngành, đơn vị; Cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả đầu tư công. Giảm dần chi từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện chính sách tài chính chặt chẽ, linh hoạt, hiệu quả, nhất là chính sách điều chỉnh giá, phí do nhà nước quản lý.

Kết quả sau khi áp dụng sáng kiến:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023 được Quốc hội, Chính phủ và Bộ Tài chính giao cho tỉnh Hưng Yên là 22.921 tỷ đồng, trong đó thu xuất nhập khẩu là 4.700 tỷ đồng, thu nội địa là 18.221 tỷ đồng. HĐND tỉnh Hưng Yên giao thu năm 2023 bằng dự toán Trung ương giao.

Tổng thu NSNN trên địa bàn 7 tháng đầu năm 2023 đạt 18.204 tỷ đồng, bằng 79,4% dự toán giao, ước thực hiện cả năm đạt 30,439 tỷ đồng, bằng 132,8% dự toán giao. Trong đó Thu nội địa hết tháng 7 năm 2023 được 16.261 tỷ đồng, đạt 89,2% dự toán Bộ Tài chính giao và bằng 50% so với cùng kỳ năm trước; không kể tiền sử dụng đất, xô số hết 7 tháng được 13.188 tỷ đồng, đạt 142,6% dự toán và bằng 203,1% so với cùng kỳ. Trên cơ sở số thu 7 tháng đầu năm 2023, dự báo tình hình kinh tế, phát triển sản xuất kinh doanh những tháng cuối năm và nguồn thu phát sinh, các chính sách giảm thu dự kiến ban hành, tỉnh Hưng Yên ước thu NSNN cả năm 2023 được 26.939 tỷ đồng, vượt 47,5% so với dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 57% so với thực hiện năm 2022; số thu nội địa không kể tiền sử dụng đất, xô số ước được 22.416 tỷ đồng, vượt 142,3% so với dự toán và tăng 64,1% so với thực hiện năm 2022

- Tình hình nhiệm vụ chi thường xuyên:

Dự toán chi thường xuyên đầu năm 2023 do HĐND tỉnh giao là: 7.808 tỷ đồng. Chi thường xuyên tính đến tháng 7/2023 được 3.786 tỷ đồng, bằng 48% dự toán. Cụ thể một số lĩnh vực chi:

Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: Dự toán trung ương giao 3,004,8 tỷ đồng, dự toán địa phương giao 3,004,8 tỷ đồng; thực hiện trong 7 tháng đầu năm đạt 1.423 tỷ đồng, bằng 47% dự toán giao. Ước thực hiện cả năm đạt 3.155 tỷ đồng, bằng 105% dự toán trung ương và HĐND tỉnh giao.

Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: Dự toán trung ương giao 27,3 tỷ đồng, dự toán địa phương giao 34,5 tỷ đồng; 7 tháng đầu năm thực hiện 22,8 tỷ đồng, bằng 83,5% dự toán Trung ương và bằng 66% dự toán HĐND tỉnh giao. Ước thực hiện cả năm đạt 34,5 tỷ đồng, bằng 126% dự toán Trung ương và bằng 100% dự toán HĐND tỉnh giao.

Chi quốc phòng: Dự toán giao 231 tỷ đồng; thực hiện trong 7 tháng đầu năm đạt 165 tỷ đồng, bằng 71% dự toán giao. Ước thực hiện cả năm 231 tỷ đồng, bằng 100% dự toán.

Chi an ninh: Dự toán giao 92,5 tỷ đồng; thực hiện trong 7 tháng đầu năm đạt 67 tỷ đồng, bằng 72% dự toán giao. Ước thực hiện cả năm 92,5 tỷ đồng, bằng 100% dự toán.

Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Dự toán giao 803 tỷ đồng; thực hiện trong 7 tháng đầu năm đạt 440,4 tỷ đồng, bằng 55% so với dự toán. Ước thực hiện cả năm 843 tỷ đồng, bằng 105% so với dự toán.

Chi sự nghiệp văn hoá, thông tin: Dự toán giao 103 tỷ đồng; thực hiện trong 7 tháng đầu năm đạt 46 tỷ đồng, đạt 45% so với dự toán giao. Ước thực hiện cả năm 108 tỷ đồng, bằng 105% so với dự toán.

Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình. Dự toán giao 55 tỷ đồng, thực hiện trong 7 tháng đầu năm đạt 20 tỷ đồng, bằng 36% so với dự toán giao. Ước thực hiện cả năm 58 tỷ đồng, bằng 105% so với dự toán

Chi sự nghiệp thể dục, thể thao: Dự toán giao 33 tỷ đồng; thực hiện trong 7 tháng đầu năm đạt 25,5 tỷ đồng, đạt 77% so với dự toán giao. Ước thực hiện cả năm 35 tỷ đồng, bằng 105% so với dự toán.

Chi sự nghiệp môi trường: Dự toán giao 146 tỷ đồng; thực hiện trong 7 tháng đầu năm đạt 30 tỷ đồng, bằng 20% so với dự toán giao. Ước thực hiện cả năm đạt 146 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán.

Các hoạt động kinh tế: Dự toán giao 708 tỷ đồng; thực hiện trong 7 tháng đầu năm đạt 279 tỷ đồng, bằng 39% so với dự toán. Ước thực hiện cả năm 743 tỷ đồng, bằng 105% so với dự toán.

Chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể: Dự toán 1.970 tỷ đồng; thực hiện trong 7 tháng đầu năm đạt 899 tỷ đồng, bằng 46% so với dự toán. Ước thực hiện cả năm đạt 2.068 tỷ đồng, bằng 105% so với dự toán.

Chi đảm bảo xã hội. Dự toán giao 578,3 tỷ đồng; thực hiện trong 7 tháng đầu năm đạt 361 tỷ đồng, bằng 62% so với dự toán; ước thực hiện cả năm đạt 694 tỷ đồng, bằng 120% so với dự toán.

Ước thực hiện chi thường xuyên cả năm 2023 là 8.208 tỷ đồng, tăng 5,6% so với dự toán giao. Nguyên nhân tăng so với dự tuyển là do tăng lượng tốt một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách phát sinh.

Giải pháp góp phần tăng cường nguồn thu, đảm bảo nhu cầu chi ngân sách Nhà nước; đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương trên nhiều phương diện. Cụ thể là: Góp phần ổn định mức động viên nguồn thu vào ngân sách nhà nước, bảo đảm các chỉ tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Chi ngân sách nhà nước từng bước được cơ cấu lại theo hướng xóa bỏ bao cấp, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tăng chi đầu tư xã hội, cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực, xóa đói giảm nghèo, phát triển nông nghiệp - nông thôn, bảo vệ môi trường, củng cố an ninh - quốc phòng. Nâng cao năng lực quản lý, đảm bảo chi ngân sách ngày càng tiết kiệm và hiệu quả cao. Phát huy tính năng động sáng tạo của các cấp chính quyền, nhất là đối với chính quyền cấp xã. Địa phương chủ động khai thác nguồn thu để tăng thu cho ngân sách địa phương. Các cấp chính quyền ngày càng chăm lo hơn các nguồn thu từ các loại thuế, phí, lệ phí,... đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo nguồn thu chung của NSNN; đưa chu trình quản lý NSNN vào nề nếp sau khi luật NSNN có hiệu lực; công tác lập, chấp hành và quyết toán NS đã được địa phương chấp hành nghiêm túc.

3. Giải pháp hạn chế cưỡng chế, tổ chức tốt công tác cưỡng chế trong thi hành án dân sự trong giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố Hưng Yên

Nhóm tác giả: Bùi Tuấn Anh - Phó Chủ tịch UBND thành phố Hưng Yên; Hoàng Trung Kiên - Giám đốc Ban quản lý xây dựng đầu tư thành phố Hưng Yên.

Với tốc độ phát triển nền kinh tế như hiện nay và trong tương lai, đất đai đang phải chịu sức ép của gia tăng dân số và phát triển xã hội. Thực hiện tiến trình đô thị hóa và phân đấu thành phố Hưng Yên trở thành đô thị loại 2, trên địa bàn thành phố đang thực hiện rất nhiều dự án: các công trình phúc lợi xã hội; các khu dân cư, nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông... tất cả liên quan đến giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản trên đất. Trong quá trình giải phóng mặt bằng các dự án đều gặp khó khăn, vướng mắc về nguồn gốc đất; giá đất, đơn giá tài sản... nhận thức về ý thức của một bộ phận người dân trong thực hiện chủ trương thu hồi đất và chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng chưa cao. nhiều người dân chưa đồng tình ủng hộ, đưa ra nhiều đòi hỏi, thậm chí yêu sách, chống đối dẫn đến phải cưỡng chế để giải phóng mặt bằng... đây là việc làm khó, phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của người dân và tiền án nguy cơ mất an ninh trật tự tại cơ sở.

Theo số liệu thống kê trong khoảng 3 năm (2020 - 2022) số lượng các dự án trên địa bàn phải thu hồi đất 13 dự án, diện tích phải thu hồi giải phóng mặt bằng khoảng 27,4 ha, số hộ liên quan 1.177 hộ gia đình, số tiền phải đền bù, hỗ trợ lên tới 197.267.475.852 đồng, số lượng các vụ án phải thi hành án là 1.926; số phải cưỡng chế là 42. Trong quá trình thực hiện với số hộ gia đình, số tiền đền bù lớn nên công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn.

Sáng kiến chỉ ra các giải pháp hữu hiệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thi hành án dân sự trong giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đảm bảo các quy định của pháp luật một cách hiệu quả, thuận lợi, hạn chế các tiêu cực của xã hội: (1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, nội dung và các phương tiện, phù hợp với từng đối tượng; (2) Thường

xuyên quán triệt nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; đầu tư cơ sở vật chất, trang bị và tăng cường cho cơ quan thi hành án, bố trí khối lượng kinh phí phù hợp với khối lượng, tính chất công việc. (3) Phân công nhiệm vụ cho các ngành, đơn vị cá nhân đúng người, đúng việc, đúng lĩnh vực. (4) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo kiên quyết của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự; (5) Thực hiện tốt việc kiểm tra; giám sát; (6) Động viên khen thưởng kịp thời, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. (7) Sáng kiến đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm hạn chế tối đa không phải tổ chức cưỡng chế, nếu có cưỡng chế thì phải đảm bảo an toàn tối đa đối với người và tài sản.

Từ đầu năm 2023 đến nay, số lượng các dự án trên địa bàn phải thu hồi đất 11 dự án, diện tích phải thu hồi giải phóng mặt bằng khoảng 10,26 ha, số hộ liên quan 397 hộ gia đình, số tiền phải đền bù, hỗ trợ lên tới 123.226.079.343 đồng, số lượng các vụ án phải thi hành án là 0; số phải cưỡng chế là 02. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, áp dụng các biện pháp của Sáng kiến nên 02 hộ gia đình đã tự nguyện giao lại đất không phải thực hiện cưỡng chế.

4. Sáng kiến: Biện pháp xây dựng trường học số tại trường THPT Đức Hợp, tỉnh Hưng Yên

Nhóm tác giả: Hà Quang Vinh - Hiệu trưởng Trường THPT Đức Hợp, Huyện Kim Động; Lưu Quang Hưởng - Phó Hiệu trưởng Trường THPT Đức Hợp, Huyện Kim Động; Trần Văn Tỏ - Giáo viên Trường THPT Đức Hợp, Huyện Kim Động.

Chuyển đổi số có vai trò quan trọng trong các lĩnh vực khác nhau của xã hội như chính phủ, doanh nghiệp truyền thông đại chúng, y học, khoa học... Đối với lĩnh vực giáo dục chuyển đổi số là sự tích hợp các công nghệ kỹ thuật số vào tất cả các hoạt động của một nhà trường, tận dụng các công nghệ để thay đổi căn bản cách thức vận hành, mô hình giáo dục và cung cấp các giá trị mới cho học sinh và phụ huynh. Hiện nay, nhiều trường học ở Việt Nam đang hướng tới “số hóa” trường học qua hình thức số hóa dữ liệu nhà trường, kết hợp phương thức giao tiếp online mà qua đó cung cấp các giá trị tốt đẹp tới học sinh và phụ huynh. Trường học số vận hành dựa trên yếu tố công nghệ dưới 3 hình thức chính: Ứng dụng công nghệ trong quản lý (Công cụ vận hành, quản lý); Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy (Lớp học thông minh, lớp học song song, vận dụng các phần mềm trong giảng dạy và học); Ứng dụng công nghệ trong lớp học (Công cụ giảng dạy, cơ sở vật chất như Tivi thông minh, bảng cảm ứng, bảng thông minh, bảng tương tác Insprine,)

Sáng kiến đề xuất 06 biện pháp xây dựng trường học số tại trường THPT Đức Hợp: (1) Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin (CNTT). (2) Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục; (3) Ứng dụng CNTT nhằm hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá (4) Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT; (5) Bồi dưỡng kỹ năng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; (6) Triển khai ứng dụng CNTT trong việc hỗ trợ các hoạt động đoàn thể, các tổ chức hành chính trong trường như: Triển khai số đầu bài điện tử trên nền tảng Google Driver; Triển khai phần mềm Thời khóa biểu tự động; Triển khai phần mềm quản lý văn bản hành chính;

Triển khai phần mềm nghiệp vụ Công đoàn; Triển khai phần mềm Quản lý thiết bị online; Triển khai phần mềm Quản lý Kế toán.

Sáng kiến đã được áp dụng vào thực tế tại trường THPT Đức Hợp từ ngày 1/1/2021 và được tiếp tục thực hiện sau khi được công nhận là sáng kiến cấp tỉnh, ban giám hiệu, cùng giáo viên nhà trường tiếp tục triển khai nhiều nội dung như:

- Tạo App Quản lý giáo án trên nền tảng Office 365 và Power App Canvas dùng trên điện thoại di động và máy tính giúp công việc quản lý giáo án được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số. Nhà trường đã sử dụng App Quản lý Giáo án trong suốt các năm học từ 2019 đến 2022. Tới năm học 2023-2024 nhà trường sử dụng Vnedu.vn để quản lý giáo án được chuyên nghiệp hơn.

Năm học 2021-2022 là năm học đầu tiên nhà trường áp dụng các biện pháp xây dựng trường học số và triển khai sâu rộng ở khâu quản lý giảng dạy và học tập. Ban giám hiệu nhà trường đã áp dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý nề nếp, quản lý đoàn viên thuận tiện trong báo cáo kết xuất thi đua hàng tuần, giảm được lượng lớn sổ sách, ghi chép.

- Thực hiện lộ trình xây dựng trường học số, tiến tới trường học thông minh. Năm học 2023-2024, Ban giám hiệu nhà trường đang triển khai xây dựng robot ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ quản lý nề nếp trong nhà trường. Tiến tới việc quản lý nề nếp chuyên nghiệp hơn. Robot này là một camera thu hình ảnh học sinh tại các góc của nhà trường và truyền về một máy chủ đặt tại văn phòng Đoàn thanh niên nhà trường, các thông tin về nề nếp học sinh, các vi phạm sẽ được hệ thống tự động xử lý và đưa ra kết quả thi đua các lớp hằng tuần.

Với việc áp dụng các biện pháp xây dựng trường học số bước đầu đã đạt được một số kết quả: công nghệ gắn kết nhà trường, gia đình, học sinh nên trong suốt một vài năm học gần đây nhà trường không phải xử lý một vụ việc nào liên quan tới xích mích giữa học sinh với học sinh. 100% giáo viên đều có chứng chỉ tin học văn phòng; các em học sinh nhà trường cơ bản thành thạo về soạn thảo văn bản, làm bài thuyết minh, thuyết trình ngày càng đẹp hơn và chuyên nghiệp hơn.

Sáng kiến được áp dụng trong thực tế sẽ giúp nhiệm vụ giáo dục toàn diện học sinh của các nhà trường đạt hiệu quả cao, tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh, hiện đại, chuyên nghiệp, tạo động lực cho các thầy cô giáo và các em học sinh trong công tác cũng như trong học tập.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Hội đồng sáng kiến tỉnh;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCNg.

Trần Tùng Chuẩn